

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp”**

-----

Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp*” trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

#### **1. Khái quát đặc điểm, tình hình**

Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 87.255,8 ha, trong đó diện tích quy hoạch theo 03 loại rừng là 56.119,92 ha, gồm: diện tích rừng đặc dụng 1.023,24 ha; rừng phòng hộ 25.021,51 ha; rừng sản xuất 30.075,17 ha; độ che phủ của rừng chiếm 63,61% (*Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng*). Diện tích rừng, đất lâm nghiệp giao cho 02 Ban QLR, rừng Cộng đồng thôn 6, xã Liên Sơn và 15 Doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng để đầu tư trồng rừng và phát triển kinh tế.

Những năm qua, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh, các sở ngành của tỉnh; công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn luôn được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ, quyết liệt và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực Lâm nghiệp.

#### **2. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp huyện Đam Rông trước khi Nghị quyết số 30-NQ/TW được ban hành**

Theo Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2008 – 2020; tổng diện tích tự nhiên toàn huyện 85.800 ha, trong đó diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp là 65.296 ha với 80 tiểu khu, chiếm 76,10% diện tích tự nhiên (*rừng đặc dụng: 1.080 ha, rừng phòng hộ, 26.845 ha, rừng sản xuất: 37.371 ha*).

Theo kết quả kiểm kê rừng năm 2014 (*Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng*) diện tích có rừng của huyện Đam Rông là 54.965,3 ha; trong đó rừng tự nhiên 47.212,3 ha, rừng trồng: 3.770,3 ha; diện tích rừng ngoài 3 loại rừng 3.982,7; độ che phủ rừng là 64,1 %.

## II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Sau khi Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về “tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp” được ban hành. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng và các đơn vị liên quan tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng về việc đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện biết. Đồng thời, chỉ đạo rà soát các công ty nông, lâm nghiệp sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn huyện hoạt động kém hiệu quả để đề xuất cấp có thẩm quyền sắp xếp, đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động theo yêu chỉ đạo. Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý diện tích rừng, đất lâm nghiệp được giao quản lý theo yêu cầu chỉ đạo.

### 2. Kết quả thực hiện sắp xếp, đổi mới

Qua rà soát, từ năm 2014 đến tháng 3/2024 trên địa bàn huyện không có công ty nông, lâm nghiệp sử dụng vốn nhà nước hoạt động nên không thực hiện việc sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị. Trên địa bàn huyện chỉ có 15 doanh nghiệp (*sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước*) thuê đất, thuê rừng để trồng rừng, kết hợp phát triển kinh tế. Các doanh nghiệp đã bố trí lực lượng chuyên trách thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng trên diện tích được thuê theo quy định.

### 3. Công tác rà soát điều chỉnh sử dụng đất, rừng

Từ năm 2014 đến tháng 02/2023 trên địa bàn huyện đã thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng 02 lần theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021. Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; năm 2023, trên địa bàn huyện đã rà soát, điều chỉnh đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng với tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp là 36.643,6 ha, trong đó rừng đặc dụng 1.079,0 ha; rừng phòng hộ 2.297,6 ha; rừng sản xuất 33.267,0 ha. Hiện nay đang trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

### 4. Tình hình quản lý rừng, đất lâm nghiệp

- Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện là 67.225,9 ha (*theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 và điều chỉnh tại Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021*); trong đó: Diện tích đất rừng đặc dụng: 1.079 ha; diện tích đất rừng phòng hộ: 27.939 ha, gồm rừng phòng hộ rất xung yếu 8.527 ha; rừng phòng hộ xung yếu 19.412 ha; diện tích Rừng sản xuất 38.208 ha.

- Diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện được quản lý chặt chẽ và thực hiện việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng theo quy định, cụ thể:

+ Diện tích giao cho 02 đơn vị nhà nước được giao quản lý, bảo vệ rừng (sau đây gọi tắt QLBR) với diện tích 62.868,7 ha<sup>1</sup>;

+ Diện tích giao cho cộng đồng thôn 6, xã Liêng Srônh quản lý 404,58 ha;

+ Diện tích giao cho 15 dự án thuê đất, thuê rừng để trồng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp với tổng diện tích là 2.914,92 ha (*tính cả phần diện tích 60,29 ha Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ Hợp Phát thuê tại huyện Lâm Hà*).

- Từ năm 2014 đến tháng 02/2024, trên địa bàn huyện có 21 doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp. Trên cơ sở diện tích rừng, đất lâm nghiệp giao cho 02 đơn vị chủ rừng nhà nước; UBND tỉnh đã thu hồi giao cho 21 doanh nghiệp ngoài nhà nước với tổng diện tích là 3.755,3 ha. Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và yêu cầu công tác quản lý bảo vệ rừng trong tình hình mới. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các sở, ngành của tỉnh kiểm tra và đề xuất UBND tỉnh thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của 06 doanh nghiệp do thực hiện không đúng tiến độ, hạng mục theo giấy chứng nhận đầu tư với tổng diện tích 840,38 ha. Đến nay, trên địa bàn huyện còn 15 doanh nghiệp đang triển khai dự án với diện tích là 2.914,92 ha.

*(Kèm theo biểu tổng hợp số 01)*

- Công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho các hộ dân nhận khoán, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Qua rà soát, từ năm 2014 đến nay, các đơn vị chủ rừng thực hiện khoán cho các tổ chức, hộ gia đình với tổng diện tích 38.673,88 ha, trong đó: Diện tích rừng giao cho 1.111 hộ nhận khoán là 28.070,1 ha<sup>2</sup>; diện tích rừng giao cho các đơn vị nhận khoán (*gồm: Công an huyện, Ban CHQS huyện, Ban CHQS xã Liêng Srônh và Đa Tông*) là 6.486,86 ha; diện tích rừng giao cho Cộng đồng thôn 6, xã Liêng Srônh nhận khoán gồm 19 hộ ĐBDTTS là 404,58 ha; diện tích giao cho các đơn vị chủ rừng ngoài nhà nước là 1.322,04 ha; diện tích giao các đơn vị chủ rừng nhà nước tự quản lý là 2.390,3 ha.

*(Kèm theo biểu tổng hợp số 02)*

## **5. Tình hình phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp và công tác giải tỏa**

a) Về phá rừng: Từ năm 2014 đến tháng 02/2024, trên địa bàn huyện xảy ra 318 vụ phá rừng, diện tích thiệt hại 1.854.483 m<sup>2</sup> (185,448 ha), khối lượng lâm sản thiệt hại 2.692,565 m<sup>3</sup>.

b) Về lấn chiếm đất lâm nghiệp: Tổng số vụ lấn chiếm đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện 372 vụ, diện tích thiệt hại 128,69 ha. Các vụ lấn chiếm đất lâm nghiệp được đơn vị chủ rừng lập biên bản, chuyển UBND các xã xử lý theo thẩm quyền.

c) Về công tác giải tỏa đất Lâm nghiệp bị lấn chiếm: Tổng diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm được các đơn vị chủ rừng và các đơn vị liên quan tổ chức giải tỏa là 689,91 ha. Sau khi giải tỏa các đơn vị chủ rừng đưa vào kế

<sup>1</sup> Ban QLRRPH Sêrêpôk quản lý 50.966,2 ha; Ban QLRRPH Phi Liêng quản lý 11.902,5 ha.

<sup>2</sup> gồm: 1.038 hộ gia đình người ĐBDTTS, 73 hộ gia đình người kinh nghèo.

hoạch trồng rừng sau giải tỏa được 247,32 ha, diện tích còn lại quản lý khôi phục rừng hoặc bảo vệ khoanh nuôi tái sinh thành rừng theo quy định.

*(Kèm theo biểu tổng hợp số, 03, 04)*

### **III. Đánh giá chung kết quả thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW**

#### **1. Kết quả đạt được**

Mặc dù, trên địa bàn huyện không có công ty nông, lâm nghiệp sử dụng vốn nhà nước hoạt động nên không thực hiện việc sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị nhưng công tác quản lý rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện luôn Tỉnh, Huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở nâng cao tinh thần trách nhiệm, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLVR và PCCCR; qua đó đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể:

- Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết, hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện ngày càng được nâng cao; số vụ vi phạm các quy định trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giảm qua từng năm; tỷ lệ số vụ vi phạm phát hiện được đối tượng và được xử lý năm sau cao hơn năm trước; công tác giải tỏa diện tích rừng, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm được triển khai thường xuyên.

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Huyện ủy, UBND huyện Đam Rông đã chủ động, bám sát yêu cầu chỉ đạo để xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH tại địa phương gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo yêu cầu chỉ đạo.

#### **2. Những khó khăn, hạn chế**

Mặc dù công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện được tăng cường, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến thôn, buôn được nâng cao và đạt được một số kết quả tích cực như trên. Nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như:

- Ngày 25/8/2020, UBND tỉnh ban hành Đề án “*Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030*” (sau đây gọi tắt là Đề án) trong đó có nội dung hoàn thành cấm mốc phân định ranh giới rừng theo Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trong đó ưu tiên cấm mốc trên diện tích giáp ranh với đất sản xuất nông nghiệp của người dân nhưng đến nay chưa được thực hiện.

- Công tác tuyên truyền các quy định về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Luật Lâm nghiệp tuy được các đơn vị thực hiện thường xuyên nhưng có nơi chưa sát với thực tế tại địa phương.

- Mặc dù tỷ lệ số vụ vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ rừng năm sau giảm hơn năm trước; số vụ vi phạm xác định được đối tượng được xử lý ngày càng cao nhưng tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép... còn xảy ra.

#### **IV. Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới.**

**1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp được Bộ Chính trị đề ra tại Nghị quyết số 30-NQ/TW và các quy định của Luật Lâm nghiệp. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện đóng cửa rừng tự nhiên, dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên theo Kết luận số 97-KL/TW ngày 09/5/2014 của Bộ Chính trị; quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên, không chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác. Kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm hoặc gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.**

**2. Đẩy mạnh, đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục, phổ biến pháp luật cho toàn thể cán bộ và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng bằng nhiều hình thức và hoạt động cụ thể, thiết thực, kết hợp tuyên truyền trong các cuộc họp thôn; hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể; trên các phương tiện thông tin đại chúng...**

**3. Tập trung chỉ đạo, kịp thời ngăn chặn, xử lý triệt để các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; kiên quyết giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép để trồng lại rừng hoặc quản lý chặt chẽ để khoanh nuôi xúc tiến tái sinh thành rừng.**

**4. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, các chủ rừng và toàn thể nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp huyện; các Ban quản lý rừng phòng hộ để phát huy năng lực, trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.**

**5. Đẩy mạnh công tác tuần tra, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động canh tác nương rẫy của người dân; hướng dẫn người dân sản xuất tuân thủ theo đúng quy định; có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm lấn rừng, phá rừng tự nhiên trái phép để làm nương rẫy.**

**6. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp đã được phê duyệt. Nâng cao chất lượng rừng trồng; trồng rừng tập trung thâm canh theo hướng phát triển bền vững nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm rừng.**

**7. Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng xây dựng kế hoạch, chủ động bố trí, tổ chức lực lượng ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp trên diện tích rừng, đất lâm nghiệp được giao quản lý, cho thuê; phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ngành chức năng trong công tác QLVR&PTR; có biện pháp quản lý bảo vệ, trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp bị phá, lấn chiếm đã xử lý hoặc thu hồi, giải tỏa; phối hợp với chính quyền địa phương, Kiểm lâm giám sát việc trồng**

lại rừng của đối tượng vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác giao khoán QLBVR bằng việc sắp xếp các hộ thành tổ nhận khoán, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng trên diện tích rừng được nhận giao khoán có sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các đơn vị chủ rừng, Kiểm lâm địa bàn, Ban lâm nghiệp xã.

**8. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, lực lượng bảo vệ rừng tại cơ sở. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương, lực lượng Kiểm lâm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng. Xử lý nghiêm trách nhiệm của các tổ chức, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương; công chức, viên chức để rừng bị phá, mất rừng thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.**

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu: VP Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cắt K' Hương**

**BIỂU 04: LẤN CHIẾM, GIẢI TỎA, TRỒNG LẠI RỪNG SAU GIẢI  
TỎA TỪ NĂM 2014 ĐẾN THÁNG 2/2024**

-----

(Kèm theo Báo cáo số 337-BC/HU, ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường  
vụ Huyện ủy)

STT	Năm	Lấn chiếm (ha)	Số vụ	Giải tỏa (ha)	Trồng rừng sau giải tỏa (ha)	Diện tích còn lại quản lý (ha)	Ghi chú
1	2014	30.97	25	43.70	25	18.70	
2	2015	16.88	79	56.86	11.948	44.91	
3	2016	10.07	30	31.90	50	-18.10	trồng trên DT GT năm trước
4	2017	32.54	88	62.50	27.27	35.23	
5	2018	13.18	52	72.50	28	44.50	
6	2019	6.47	33	48.80	18.49	30.31	
7	2020	13.45	42	20.60	8.15	12.45	
8	2021	4.03	14	73.07	32.06	41.01	
9	2022	1.06	7	140.57	22.8	117.77	
10	2023	0.0524	2	98.03	23.6	74.43	
11	2024			41.38		41.38	
Tổng cộng		128.69	372	689.91	247.32	442.59	